

Bản án số: **49/2021/HS-PT**

Ngày 7/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 7/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 19/4/2021 đối với bị cáo Mai Xuân C do có kháng cáo của bị cáo C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **Mai Xuân C**, sinh năm 1977 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 75, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân L và bà Phan Thị P; Có vợ là Phan Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 18/01/1999 bị TANDTC tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 37/HSPT), đã được xóa án tích; Ngày 20/6/2012 bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 49/2012/HSST), đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

Người được Toà án triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1993; Trú tại: Khu dân cư A, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân C và vợ là Phan Thị T có sở hữu thửa đất số 1, tờ bản đồ số 193 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 325141 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2014.

Ngày 25/3/2020, Mai Xuân C và bà Phan Thị T tặng cho con là Mai Thị Xuân D thửa đất nói trên (có hợp đồng tặng cho và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận).

Khoảng giữa tháng 7/2020, do làm ăn thua lỗ nên Mai Xuân C nảy sinh ý định làm giả Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất nêu trên để đi vay tiền. Mai Xuân C lên mạng zalo tìm kiếm và liên lạc với 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch, có số điện thoại 0944. 991.769 – Cơ quan điều tra đã có công văn về việc xác minh thông tin chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/9/2020 nhưng chưa có kết quả trả lời), nhận làm Giấy CNQSDĐ giả, hai bên thỏa thuận giá là 09 triệu đồng.

Ngày 17/7/2020, Mai Xuân C gửi ảnh bản phô tô Giấy CNQSDĐ (bản gốc) qua Zalo số 0944.991.769 và đến tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hội An, tỉnh Quảng Nam chuyển khoản tiền cọc 5 triệu vào tài khoản 1015456266 thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội chi nhánh Đông Hà, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị N.

Khoảng 05 ngày sau, đối tượng gửi ảnh Giấy CNQSDĐ giả cho C kiểm tra, sau đó C cho địa chỉ để giao nhận. Từ lúc đặt làm đến khi nhận được Giấy CNQSDĐ giả là khoảng 7 ngày, người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho C (không nhớ số điện thoại) để nhận Giấy CNQSDĐ giả và trả tiền thu hộ 04 triệu đồng còn lại. Sau khi có Giấy CNQSDĐ giả, C mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22/9/2020, Mai Xuân C mang bộ hồ sơ gồm: 01 CMND mang tên Mai Xuân C, 01 sổ hộ khẩu số 150011288 chủ hộ là Mai Xuân C, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng Huỳnh Bá Đ gặp chuyên viên Võ Quốc K yêu cầu làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo GCNQSDĐ giả từ con là Mai Thị Xuân D qua cho Mai Xuân C. K kiểm tra hồ sơ thấy thiếu chứng minh nhân dân của D nên yêu cầu C bổ sung. Lúc này, C điện thoại nói D gửi ảnh CMND của D qua zalo cho C , C chuyển lại ảnh CMND của D cho K để in bỏ vào hồ sơ. Sau đó, K soạn phiếu yêu cầu công chứng và hợp đồng

tặng cho quyền sử dụng đất (bên tặng là Mai Thị Xuân D, bên được tặng cho là Mai Xuân C, đối với thửa đất số 1, tờ bản đồ số 193, theo GCNQSDĐ giả) đưa cho C ký giả chữ ký của D vào phiếu yêu cầu công chứng và bên tặng cho trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có K chứng kiến). Sau đó, K mang toàn bộ hồ sơ lên đưa ông Tăng Long D- Công chứng viên ký và đóng dấu xác lập công chứng Hợp đồng tặng cho số 004104 (K không nói cho ông D biết về việc Mai Xuân C giả chữ ký của D, đồng thời khi ký và đóng dấu hợp đồng, ông D không chứng kiến việc ký kết hợp đồng và sự có mặt của các đương sự). Sau đó, K đưa hợp đồng cho C, C trả tiền dịch vụ công chứng 3.500.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C mang toàn bộ giấy tờ hồ sơ gồm: 01 CMND mang tên Mai Xuân C, 01 sổ hộ khẩu số 150011288 chủ hộ là Mai Xuân C, 01 GCNQSDĐ giả và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 004104 (đã được công chứng) đến gặp anh Hồ Việt Q và chị Huỳnh Thị M – là vợ chồng nhờ anh Q và chị M mang đến Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn để làm thủ tục sang tên. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị M mang hồ sơ đến bộ phận 01 của UBND quận Ngũ Hành Sơn gặp chị Phạm Thị Hồng H- chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn để làm thủ tục. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, chị H phát hiện Giấy CNQSDĐ là giả, nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn. Nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đến Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Ngày 5/10/2020, Mai Xuân C được mời đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn để làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 111/GĐ-TL ngày 5/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Bản in “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định ký hiệu A so với bản in “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một bản in in ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh C trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh C trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Tăng Hà V trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Tăng Hà V tài liệu mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên tài liệu ký hiệu M1 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TẠI Q. NGŨ HÀNH SƠN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên tài liệu ký hiệu từ M1 - M3 đóng ra.

Theo kết luận Giám định số 1137/C09C-Đ2 ngày 17/11/2020 của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên “Mai Thị Xuân D” trên tài liệu cần giám định A với chữ ký, chữ viết đứng tên Mai Thị Xuân D trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là không phải do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, Mai Xuân C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Mai Xuân C: **18 (mười tám)** tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Mai Xuân C có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử phạt quá nặng, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại cho ai, Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết phạm tội lần đầu và chưa gây thiệt hại; bản thân là lao động chính trong gia đình, có những đóng góp nhất định cho xã hội trong công tác an sinh xã hội tại địa phương, được Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn ghi nhận và tặng Giấy chứng nhận Tấm lòng vàng..., nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 5/4/2021 bị cáo Mai Xuân C có đơn kháng cáo bổ sung: cho rằng hành vi của bị cáo có liên quan đến bà Hoàng Thị D nhưng chưa được làm rõ, nên đề nghị trả hồ sơ làm rõ hành vi của bà Hoàng Thị D và tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Mai Xuân C về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù là phù hợp. Tại phiên

tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Mai Xuân C thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận; rút đơn kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét vai trò liên quan của bà Hoàng Thị D; giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng tháng 7/2020, thông qua 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, có số điện thoại 0944.991.769; Mai Xuân C đã có hành vi thuê đối tượng này làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 1, tờ bản đồ số 193 đứng tên Mai Thị Xuân D (con gái của bị cáo) với giá 9.000.000 đồng (nguyên lô đất này là thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị cáo và vợ là Phạm Thị T đã tặng cho con gái là bà D, đã được cơ quan Nhà nước đăng ký biến động). Sau khi làm giả được Giấy CNQSD, ngày 22/10/2020, C nhờ bà Huỳnh Thị M mang hồ sơ đến văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn để làm thủ tục sang tên cho Mai Xuân C thì bị phát hiện, ngăn chặn.

Quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức Nhà nước; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã từng có án tích (đã được xoá án), nhưng vẫn phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mức phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm tù, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có phần

ngghiêm khắc. Mặt khác, xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn nuôi con nhỏ chưa thành niên, bị cáo có những đóng góp nhất định trong công tác thiện nguyện, an sinh xã hội tại địa phương được Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn ghi nhận và tặng Giấy chứng nhận Tấm lòng vàng... Đây là những tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng chưa được áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về việc bị cáo đề nghị làm rõ vai trò liên quan của bà Hoàng Thị D (người sống chung như vợ chồng với bị cáo), Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở bởi lẽ: Trong suốt giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có bất cứ lời khai hay tài liệu nào thể hiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo có sự tham gia của bà Hoàng Thị D. Trong đơn kháng cáo ban đầu của bị cáo cũng chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn toàn không đề cập đến vai trò gì của bà D. Trong đơn kháng cáo bổ sung và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ vật chất hay gián tiếp nào có liên quan đến sự tham gia của bà D, nên không có cơ sở xem xét. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện rút đơn kháng cáo bổ sung liên quan đến vấn đề này, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân C; sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Xuân C 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Nhà tạm giữ Công an quận Ngũ Hành Sơn
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

